**Câu 1**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.254/255.255.255.240

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.1

Địa chỉ mạng/mặt nạ mạng và địa chỉ quảng bá của máy A là:

1. 192.168.0.240/255.255.255.240 và 192.168.0.255
2. 192.168.0.0/255.255.255.0 và 192.168.0.255
3. 10.16.100.0/255.255.255.252 và 10.16.100.3
4. 130.200.100.1/255.255.0.0 và 130.200.255.255

**Câu 2**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.254/255.255.255.240

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.1

IP Address, Subnet Address/Subnet mask và Broadcast Address của R3 là:

1. IP: 10.16.100.2 Subnet:10.16.100.0/30 Broadcast: 10.16.100.3
2. IP: 192.168.0.2 Subnet:192.168.0.0/30 Broadcast: 192.168.0.255
3. IP: 130.200.100.2 Subnet:130.200.100.0/30 Broadcast: 130.200.100.3
4. IP: 10.16.100.2 Subnet:10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 3**: Cho sơ đồ mang như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.254/255.255.255.240

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.1

Network Address/Subnet mask, Broadcast Address của R4 là gì biết rằng R4 thuộc vào một mạng tối đa có 60 máy tính.

1. 130.200.100.0/255.255.255.128 Broadcast: 130.200.100.127
2. 130.200.100.0/255.255.255.192 Broadcast: 130.200.100.63
3. 130.200.100.0/255.255.255.224 Broadcast: 130.200.100.31
4. 130.200.100.0/255.255.255.192 Broadcast: 130.200.100.15

**Câu 4**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.113.13**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.113.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 10.189.141.2**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.113.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy A là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast:10.255.255.255
2. Network/Netmask: 10.189.141.0/8 Broadcast: 10.189.141.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast:192.168.68.255
4. Network/Netmask: 192.168.113.0 Broadcast: 192.168.113.255

**Câu 5**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.113.13**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.113.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 10.189.141.2**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.113.13]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R1 là:

1. IP: 10.189.141.2 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 255.0.0.0
2. IP: 10.189.141.2 Network/Netmask: 10.189.141.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
3. IP: 192.168.68.13 Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
4. IP: 192.168.113.13 Network/Netmask: 192.168.113.0/24 Broadcast: 255.255.255.0

**Câu 6**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.113.13**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.113.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 10.189.141.2**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.113.13]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R3 là:

1. IP: 10.189.141.2 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 255.0.0.0
2. IP: 10.189.141.2 Network/Netmask: 10.189.141.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
3. IP: 192.168.68.13 Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
4. IP: 192.168.113.13 Network/Netmask: 192.168.113.0/24 Broadcast: 255.255.255.0

**Câu 7**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.113.13**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.113.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 10.189.141.2**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.113.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 255.0.0.0
2. Network/Netmask: 10.189.141.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
4. Network/Netmask: 192.168.113.0/24 Broadcast: 255.255.255.0

**Câu 8**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.113.13**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.113.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 10.189.141.2**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.113.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R4 là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 255.0.0.0
2. Network/Netmask: 10.189.141.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 255.255.255.0
4. Network/Netmask: 192.168.113.0/24 Broadcast: 255.255.255.0

**Câu 9**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.254/24

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/30

Địa chỉ IP của R3 : 10.16.100.2/30

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.1/24

Định tuyến tại Router1 để đi đến B là:

1. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
2. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
3. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:192.168.0.254
4. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:192.168.0.254

**Câu 10**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.254/24

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/30

Địa chỉ IP của R3 : 10.16.100.2/30

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.1/24

Định tuyến tại Router2 để đi đến A là:

1. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
2. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
3. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
4. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2

**Câu 11**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 172.168.20.254/255.255.240.0

Địa chỉ IP của R2 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R4 : 130.230.100.1

Địa chỉ mạng/mặt nạ mạng và địa chỉ quảng bá của máy A là:

1. 192.168.0.0/255.255.240.0 và 192.168.0.255
2. 172.168.16.0/255.255.240.0 và 172.168.31.255
3. 100.16.100.0/255.255.255.252 và 100.16.100.3
4. 130.230.100.1/255.255.0.0 và 130.200.255.255

**Câu 12**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 172.168.20.254/255.255.240.0

Địa chỉ IP của R2 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R4 : 130.230.100.1

IP Address, Subnet Address/Subnet mask và Broadcast Address của R3 là:

1. IP: 100.16.100.2 Subnet:100.16.100.0/30 Broadcast: 100.16.100.3
2. IP: 192.168.0.2 Subnet:192.168.0.0/30 Broadcast: 192.168.0.255
3. IP: 130.230.100.2 Subnet:130.230.100.0/30 Broadcast: 130.230.100.3
4. IP: 100.16.100.2 Subnet:100.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 13**: Cho sơ đồ mang như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 172.168.20.254/255.255.240.0

Địa chỉ IP của R2 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R4 : 130.230.100.1

Network Address/Subnet mask, Broadcast Address của R4 là gì biết rằng R4 thuộc vào một mạng tối đa có 500 máy tính.

1. 130.230.100.0/255.255.254.0 Broadcast: 130.230.101.255
2. 130.230.100.0/255.255.252.0 Broadcast: 130.230.100.255
3. 130.230.100.0/255.255.255.0 Broadcast: 130.230.100.255
4. 130.230.100.0/255.255.255.128 Broadcast: 130.230.101.255

**Câu 14**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy A là:

1. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast:172.16.255.255
2. Network/Netmask: 172.16.1.0/8 Broadcast: 172.16.1.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast:192.168.68.255
4. Network/Netmask: 10.10.10.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 15**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R1 là:

1. IP: 172.16.1.254 Network/Netmask: 172.16.0.0/6 Broadcast: 172.16.255.255
2. IP: 172.16.1.254 Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255
3. IP: 192.168.68.13 Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. IP: 10.10.10.13 Network/Netmask: 10.10.10.0/24 Broadcast: 10.10.10.255

**Câu 16**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy B là:

1. IP: 10.10.10.13 Network/Netmask: 10.10.0.0/16 Broadcast: 10.10.255.255
2. IP: 172.16.1.254 Network/Netmask: 172.16.1.0/16 Broadcast: 10.10.255.255
3. IP: 192.168.68.13 Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. IP: 10.10.10.13 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 17**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255

**Câu 18**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R4 là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. Network/Netmask: 10.10.10.0/24 Broadcast: 10.10.10.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255

**Câu 19**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.1/24

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.2/30

Địa chỉ IP của R3 : 10.16.100.1/30

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.254/24

Định tuyến tại Router1 để đi đến B là:

1. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
2. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
3. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:192.168.0.254
4. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:192.168.0.254

**Câu 20**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó :

Địa chỉ IP của R1 : 192.168.0.1/24

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.2/30

Địa chỉ IP của R3 : 10.16.100.1/30

Địa chỉ IP của R4 : 130.200.100.254/24

Định tuyến tại Router2 để đi đến A là:

1. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
2. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
3. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
4. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1

**Câu 21**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R4 : 172.168.20.254/255.255.240.0

Địa chỉ IP của R3 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R1 : 130.230.100.1

Địa chỉ mạng/mặt nạ mạng và địa chỉ quảng bá của máy B là:

1. 192.168.0.0/255.255.240.0 và 192.168.0.255
2. 172.168.16.0/255.255.240.0 và 172.168.31.255
3. 100.16.100.0/255.255.255.252 và 100.16.100.3
4. 130.230.100.1/255.255.0.0 và 130.200.255.255

**Câu 22**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R4 : 172.168.20.254/255.255.240.0

Địa chỉ IP của R3 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R1 : 130.230.100.1

IP Address, Subnet Address/Subnet mask và Broadcast Address của R2 là:

1. IP: 100.16.100.2 Subnet:100.16.100.0/30 Broadcast: 100.16.100.3
2. IP: 192.168.0.2 Subnet:192.168.0.0/30 Broadcast: 192.168.0.255
3. IP: 130.230.100.2 Subnet:130.230.100.0/30 Broadcast: 130.230.100.3
4. IP: 100.16.100.2 Subnet:100.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 23**: Cho sơ đồ mang như sau



Trong đó :

Địa chỉ IP của R4 : 172.168.20.254/255.255.240.0

Địa chỉ IP của R3 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ IP của R1 : 130.230.100.1

Network Address/Subnet mask, Broadcast Address của R1 là gì, biết rằng R1 thuộc vào một mạng tối đa có 700 máy tính.

1. 130.230.100.0/255.255.252.0 Broadcast: 130.230.103.255
2. 130.230.100.0/255.255.254.0 Broadcast: 130.230.100.255
3. 130.230.100.0/255.255.255.0 Broadcast: 130.230.100.255
4. 130.230.100.0/255.255.255.128 Broadcast: 130.230.101.255

**Câu 24**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy B là:

1. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast:172.16.255.255
2. Network/Netmask: 172.16.1.0/8 Broadcast: 172.16.1.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast:192.168.68.255
4. Network/Netmask: 10.10.10.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 25**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R4 là:

1. IP: 172.16.1.254 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
2. IP: 172.16.1.254 Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255
3. IP: 192.168.68.13 Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. IP: 10.10.10.13 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 26**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy A là:

1. IP: 10.10.10.13 Network/Netmask: 10.10.0.0/16 Broadcast: 10.10.255.255
2. IP: 172.16.1.254 Network/Netmask: 172.16.1.0/16 Broadcast: 10.10.255.255
3. IP: 192.168.68.13 Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. IP: 10.10.10.13 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 27**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R3 là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255

**Câu 28**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 10.10.10.13**

**Tracing route to CNTT-PC [10.10.10.13] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.254**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [192.168.68.13]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [10.10.10.13]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R1 là:

1. Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. Network/Netmask: 10.10.10.0/24 Broadcast: 10.10.10.255
3. Network/Netmask: 192.168.68.0/24 Broadcast: 192.168.68.255
4. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255

**Câu 29**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó :

Địa chỉ IP của R4 : 192.168.0.1/24

Địa chỉ IP của R3 : 10.16.100.2/30

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/30

Địa chỉ IP của R1 : 130.200.100.254/24

Định tuyến tại Router1 để đi đến B là:

1. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
2. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
3. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
4. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2

**Câu 30**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó :

Địa chỉ IP của R4 : 192.168.0.1/24

Địa chỉ IP của R3 : 10.16.100.2/30

Địa chỉ IP của R2 : 10.16.100.1/30

Địa chỉ IP của R1 : 130.200.100.254/24

Định tuyến tại Router2 để đi đến A là:

1. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1
2. Network/Netmask: 130.200.100.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
3. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.1 Interface:10.16.100.2
4. Network/Netmask: 192.168.0.0/24 NextHop: 10.16.100.2 Interface:10.16.100.1

**Câu 31**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ mạng R4 : 172.168.16.0/255.255.240.0

Địa chỉ mạng R3 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ mạng R1 : 130.230.100.1/255.255.255.0

Địa chỉ mạng/mặt nạ mạng và địa chỉ quảng bá của máy B là:

1. 192.168.0.0/255.255.240.0 và 192.168.0.255
2. 172.168.16.0/255.255.240.0 và 172.168.31.255
3. 100.16.100.0/255.255.255.252 và 100.16.100.3
4. 130.230.100.1/255.255.0.0 và 130.200.255.255

**Câu 32**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó :

Địa chỉ mạng R4 : 172.168.16.0/255.255.240.0

Địa chỉ mạng R3 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ mạng R1 : 130.230.100.1/255.255.255.0

IP Address, Subnet Address/Subnet mask và Broadcast Address của R2 là:

1. IP: 100.16.100.2 Subnet:100.16.100.0/30 Broadcast: 100.16.100.3
2. IP: 192.168.0.2 Subnet:192.168.0.0/30 Broadcast: 192.168.0.255
3. IP: 130.230.100.2 Subnet:130.230.100.0/30 Broadcast: 130.230.100.3
4. IP: 100.16.100.2 Subnet:100.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255

**Câu 33**: Cho sơ đồ mang như sau



Trong đó :

Địa chỉ mạng R4 : 172.168.16.0/255.255.240.0

Địa chỉ mạng R3 : 100.16.100.1/255.255.255.252

Địa chỉ mạng R1 : 130.230.100.1/255.255.255.0

Network Address/Subnet mask, Broadcast Address của A là:

1. 130.230.100.0/255.255.255.0 Broadcast: 130.230.100.255
2. 130.230.100.0/255.255.254.0 Broadcast: 130.230.100.255
3. 130.230.100.0/255.255.252.0 Broadcast: 130.230.100.255
4. 130.230.100.0/255.255.250.128 Broadcast: 130.230.101.255

**Câu 34**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.1.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy B là:

1. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast:172.16.255.255
2. Network/Netmask: 172.16.1.0/8 Broadcast: 172.16.1.255
3. Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast:192.168.1.255
4. Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 10.16.1.255

**Câu 35**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.1.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R1 là:

1. IP: 172.16.1.1 Network/Netmask: 172.16.1.0/30 Broadcast: 172.16.1.3
2. IP: 172.16.1.1 Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255
3. IP: 172.16.1.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
4. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/16 Broadcast: 192.168.255.255

**Câu 36**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.1.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

IP Address, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy A là:

1. IP: 172.16.1.2 Network/Netmask: 172.16.1.0/30 Broadcast: 172.16.1.3
2. IP: 172.16.1.1 Network/Netmask: 172.16.1.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
4. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/30 Broadcast: 192.168.1.3

**Câu 37**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.1.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R3 là:

1. Network/Netmask: 172.16.1.8/30 Broadcast: 172.16.1.11
2. Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
4. Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255

**Câu 38**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy A đến B như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.1.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.1.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. IP: 172.16.1.9 Network/Netmask: 172.16.1.8/30 Broadcast: 172.16.1.11
2. IP: 172.16.1.1 Network/Netmask: 172.16.1.0/24 Broadcast: 172.16.1.255
3. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
4. IP 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/30 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 39**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| B | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. IP: 10.20.30.1 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. IP: 10.20.30.2 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
4. IP: 192.168.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 40**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| B | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R3 là:

1. IP: 10.20.30.1 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. IP: 10.20.30.2 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
4. IP: 192.168.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 41**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| B | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy A là:

1. IP: 10.20.30.1 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. IP: 192.168.1.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
4. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 42**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| B | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy B là:

1. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
2. IP: 172.16.10.2 Network/Netmask: 172.16.10.0/28 Broadcast: 172.16.10.15
3. IP: 172.16.10.2 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
4. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.10.0/28 Broadcast: 172.16.10.15

**Câu 43**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| B | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R1 là:

1. IP: 192.168.1.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
2. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
3. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/28 Broadcast: 192.168.1.255
4. IP: 192.168.1.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/28 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 44**: Cho sơ đồ mạng như sau



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| B | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R4 là:

1. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
2. IP: 172.16.10.2 Network/Netmask: 172.16.10.0/28 Broadcast: 172.16.10.15
3. IP: 172.16.10.2 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
4. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.10.0/28 Broadcast: 172.16.10.15

**Câu 45**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.10.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.10.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy B là:

1. Network/Netmask: 172.16.10.0/29 Broadcast:172.16.10.7
2. Network/Netmask: 172.16.10.0/28 Broadcast: 172.16.10.15
3. Network/Netmask: 172.16.10.0/27 Broadcast:192.168.10.31
4. Network/Netmask: 172.16.10.0/26 Broadcast: 10.16.10.63

**Câu 46**: Cho sơ đồ mạng với Subnet mask mặt định trong toàn bộ hệ thống:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.10.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.10.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R3 là:

1. Network/Netmask: 172.16.10.8/29 Broadcast:172.16.10.15
2. Network/Netmask: 172.16.10.16/29 Broadcast: 172.16.10.23
3. Network/Netmask: 172.16.10.24/29 Broadcast: 172.16.10.31
4. Network/Netmask: 172.16.10.32/29 Broadcast: 172.16.10.39

**Câu 47**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 172.16.10.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [172.16.10.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. IP: 172.16.10.10 Network/Netmask: 172.16.10.8/29 Broadcast:172.16.10.15
2. IP: 172.16.10.10 Network/Netmask: 172.16.10.16/29 Broadcast: 172.16.10.23
3. IP: 172.16.10.10 Network/Netmask: 172.16.10.24/29 Broadcast: 172.16.10.31
4. IP: 172.16.10.10 Network/Netmask: 172.16.10.32/29 Broadcast: 172.16.10.39

**Câu 48**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Biết kết quả thực hiện lệnh tracert (Tracing route) từ máy B đến A như sau:

**C:\ >tracert 192.168.1.2**

**Tracing route to CNTT-PC [192.168.1.2] over a maximum of 30 hops:**

**1 23 ms 22 ms 23 ms 10.16.1.1**

**2 22 ms \* 25 ms LINKING [10.16.1.10]**

**3 26 ms 23 ms 23 ms CNTT-PC [192.168.1.2]**

**Trace complete.**

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. IP: 10.16.1.10 Network/Netmask: 10.16.1.8/29 Broadcast: 10.16.1.11
2. IP: 10.16.1.10 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
3. IP: 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255
4. IP 192.168.1.2 Network/Netmask: 192.168.1.0/30 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 49**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| B | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R2 là:

1. IP: 10.20.30.1 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. IP: 10.20.30.2 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
4. IP: 192.168.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255

**Câu 50**: Cho sơ đồ mạng như sau:



Trong đó bảng định tuyến tại các thiết bị như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Network/Netmask Destination** | **NextHop** | **Interface** |
| A | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 172.16.10.1 | 172.16.10.2 |
| Router1 | 172.16.10.0/255.255.255.240 | 10.20.30.2 | 10.20.30.1 |
| Router2 | 192.168.1.0/255.255.255.0 | 10.20.30.1 | 10.20.30.2 |
| B | 0.0.0.0/0.0.0.0 | 192.168.1.1 | 192.168.1.2 |

IPAddress, Network Address/Netmask, Broadcast Address của máy R3 là:

1. IP: 10.20.30.1 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
2. IP: 172.16.10.1 Network/Netmask: 172.16.0.0/16 Broadcast: 172.16.255.255
3. IP: 10.20.30.2 Network/Netmask: 10.0.0.0/8 Broadcast: 10.255.255.255
4. IP: 192.168.1 Network/Netmask: 192.168.1.0/24 Broadcast: 192.168.1.255